|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY CỔ PHẦN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG | Độclập-Tự do- Hạnhphúc |
| Số: /BC-IN | *Bình Dương, ngày tháng năm 2022* |
|  |  |

### BÁO CÁO

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

### NHIỆM VỤ & BIỆN PHÁP NĂM 2023

I.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tình hình dịch bệnh Covid**-**19 được kiểm soát sau hơn 2 năm kéo dài; hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch bệnh; duy trì và giữ vững được khách hàng truyền thống; nguồn cung ứng nhiên, nguyên liệu đầu vào, giá vật tư giấy không ngừng biến động.

Nội bộ công ty thay đổi người đại diện pháp luật, thay đổi Chủ tịch HĐQT công ty. Hệ thống quy chế quản trị nội bộ sau 02 năm không được sửa đổi, điều chỉnh kịp thời với tình hình mới.

Trong tình hình đó, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, tổ chức, động viên người lao động thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu SXKD như sau:

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

**A.Về hoạt động sản xuất kinh doanh**: (Phụ lục kèm)

1. Sản lượng sản xuất:

* Thực hiện trong năm đạt 3.401 triệu trang in 13 x 19, đạt 94% kế hoạch năm;
* Chia theo nhóm hàng:

+ Nhóm bao bì: đạt 683 triệu trang in, đạt 114% kế hoạch năm.

+ Nhóm hàng tổng hợp: đạt 2.719 triệu trang in, đạt 94% kế hoạch năm.

2. Sản lượng bán ra:

* Thực hiện 3.675 triệu trang in, đạt 102% kế hoạch năm.

+ Nhóm bao bì: đạt 648 triệu trang in, đạt 108% kế hoạch năm.

+ Nhóm hàng tổng hợp: đạt 3.027 triệu trang in, đạt 101% kế hoạch năm.

3. Doanh thu:

* Thực hiện 97,562 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch năm; Trong đó doanh thu nhóm hàng bao bì đạt 106%, hàng tổng hợp đạt 100%.

4. Lợi nhuận: 4,799 tỷ đồng đạt 57% so với kế hoạch năm; trong đó: Lợi nhuận sản xuất: 1,135 tỷ đồng, thu nhập tài chính: 3,663 tỷ đồng.

**B. Các hoạt động khác:**

1. Công tác tài chính kế toán:

* Thực hiện chi trả cổ tức đúng theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
* Tổ chức kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/01/2022, hoàn tất xử lý kết quả kiểm kê.
* Tập trung quyết toán kiểm toán, báo cáo tài chính định kỳ; tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ quá hạn.

2. Quản trị Hành chính-Tổng hợp

* Tổng số lao động hợp đồng đến ngày 31/12/2022 là 129 lao động; trong kỳ giảm 20 lao động (thôi việc: 18, nghỉ hưu: 02), tăng mới: 6 lao động; Lập thủ tục cho lao động đủ tuổi nghỉ hưởng chế độ BHXH đúng quy định.
* Đầu năm triển khai phương án chuyển đổi công nghệ in vé số bằng phương pháp in số nhảy offset thay thế in typo, theo đó triển khai hàng loạt nhiệm vụ: đầu tư máy in số offset, sắp xếp, bố trí mặt bằng, dây chuyền sản xuất, kiện toàn tổ chức sắp xếp lao động sản xuất, bố trí người lao động vào dây chuyền mới, tổ chức cho người lao động đào tạo lớp kỹ thuật in offset (10 người), đào tạo quy trình mới....; theo dõi định mức, ban hành đơn giá lương khoán sản phẩm áp dụng tại Phân xưởng In vé số ngay sau khi quy trình sản xuất mới ổn định và chính thức đi vào sản xuất.
* Phối hợp với Tổ chức Công đoàn: tổ chức Hội nghị người lao động năm 2022 nhằm thực hiện Qui chế dân chủ tại cơ sở đúng theo qui định của Nhà nước; tổ chức cho người lao động đi nghỉ dưỡng năm 2022: 02 ngày 02 đêm tại Ninh chữ-Phan Rang; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động năm 2022.
* Phát động phong trào thi đua gắn kết thực hiện nhiệm vụ SXKD sớm ngay từ đầu năm; khuyến khích người lao động thi đua sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; kết quả công nhận: 01 sáng kiến, 02 giải pháp cải tiến kỹ thuật và 01 thành tích tiết kiệm; ngoài ra khen tặng danh hiệu CSTĐCS cho 01 lao động và danh hiệu LĐTT cho 113 lao động đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.
* Hệ thống Quản trị chất lượng (ISO): Kiện toàn, ban hành bộ tài liệu chất lượng phù hợp với tình hình sản xuất và mô hình tổ chức của Công ty; biên soạn lại và ban hành Quy trình in vé số sau khi chuyển đổi công nghệ in.Trong năm tổ chức 02 đợt đánh giá nội bộ định kỳ năm 2022 và tiếp nhận đánh giá giám sát định kỳ lần 2 giai đoạn chứng nhận 2020-2023 nhằm duy trì áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng tại Công ty.
* Xem xét và xử lý 98 báo cáo KPH với tổng chi phí thiệt hại là 396 triệu đồng, giảm 25% so cùng kỳ năm 2021 (524 triệu đồng).

3. Tình hình máy móc thiết bị:

* Máy móc hoạt động ổn định, tuy có những hư hỏng xảy ra nhưng Ban điều hành đã kịp thời chỉ đạo xử lý linh hoạt, tập trung nguồn lực nội bộ để sửa chữa, kết hợp bảo trì, bảo dưỡng trong lúc dừng máy, đảm bảo máy móc hoạt động thông suốt.
* Trong năm, đầu tư 03 máy in offset 01 màu thực hiện chuyển đổi in số nhảy offset đáp ứng yêu cầu đặt in vé số kiến thiết của Công ty XSKT Bình Dương.

Nhận xét chung

* Năng lực sản xuất ổn định, người lao động tập trung vào nhiệm vụ sản xuất đã góp phần vào kết quả sản xuất sản lượng hoàn thành 100%, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả chưa cao, lợi nhuận đạt 57% kế hoạch năm 2022.

**III. Nhận xét ưu, nhược điểm, nguyên nhân**

**1. Ưu điểm:**

* Ban điều hành tạo mọi điều kiện, khuyến khích người lao động thi đua sáng tạo, phát huy cải tiến kỹ thuật, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2022.
* Chủ động hoàn chỉnh quy trình in vé số bằng công nghệ in offset, tìm mọi biện pháp giải quyết để hàng hóa kịp tiến độ giao hàng: thực hiện gia công vé số trong thời gian chuyển đổi công nghệ; hình thành PX In vé số đi vào hoạt động; bổ sung, hỗ trợ tích cực nguồn lực cho PX In vé số, người lao động tích cực tăng giờ làm dần rút ngắn thời gian giao vé số đúng yêu cầu của khách hàng.
* Chủ động chuẩn bị vật tư, nguyên liệu sản xuất.

\* Nguyên nhân:

* Tinh thần trách nhiệm, đoàn kết thống nhất quyết tâm cao của tập thể người lao động, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu SXKD năm 2022. Trong công tác điều hành có sự phối hợp chặt chẽ lãnh đạo của tổ chức đảng và đoàn thể, có sự chỉ đạo tập trung, điều hành quyết liệt của Ban điều hành.

2. Hạn chế:

* Dịch bệnh Covid đã được kiểm soát, kinh tế dần được phục hồi nhưng hậu quả mùa dịch vẫn còn, ảnh hưởng đến một bộ phận chưa chuyển biến, chuyển tiếp năm 2022.
* Tình hình lao động thay đổi liên tục, thay đổi Chủ tịch HĐQT do bệnh, Kế toán trưởng nghỉ việc, người lao động có thâm niên nghỉ việc nhiều ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.
* Tình trạng một số máy móc bị hư hỏng, hoạt động không ổn định, phải dừng máy nhiều ngày để sửa chữa đã ảnh hưởng không ít khó khăn đến tiến độ sản xuất.
* Thay đổi quy trình in vé số truyền thống, tăng cặp vé, giao vé không kịp tiến độ ...
* Việc kiểm soát chi phí sản xuất còn chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

**IV. Nhiệm vụ, biện pháp năm 2023**

1. **Dự báo tình hình:**

Thị trường in ấn xuất khẩu giảm, ảnh hưởng bởi các ngành nghề khác (may mặc, giày da, gỗ...) lao động thất nghiệp tăng, tiêu thụ giảm....

Nội bộ Ban điều hành có đổi mới, cải cách liên tục; đầu tư một số hạng mục hệ thống PCCC...

1. **Chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD: (phụ lục kèm)**

* Sản lượng sản xuất: 3.650 triệu trang in (13 x19)
* Doanh thu (từ hoạt động SX): đạt 85 tỷ đồng
* Lợi nhuận: đạt 9,5 tỷ đồng (trong đó: lợi nhuận tài chính 4,5 tỷ đồng).

1. **Các giải pháp trọng yếu cần thực hiện:**

a. Tiếp tục kiện toàn công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất với chức năng nhiệm vụ từng bộ phận được phân công:

- Kiện toàn công tác vận hành phần mềm kế toán theo đúng nguyên tắc, quy định của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

- Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị điều chỉnh các quy chế quản trị nội bộ đúng với pháp luật Nhà nước và phù hợp với việc điều hành thực tế tại Công ty.

- Kiện toàn bộ máy quản lý và mô hình tổ chức Công ty.

c. Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, rà soát lại các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng ISO; kịp thời điều chỉnh bổ sung đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

d. Bộ phận KHKD, Bộ phận Mua hàng bám sát thị trường nguyên vật liệu đầu vào; giá cả hàng hóa đầu ra để tiếp nhận hàng hóa đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

e. Lập kế hoạch đầu tư thay thế một số máy móc thiết bị: hệ thống máy CTP, máy bế tự động; duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị kịp thời, thường xuyên thích ứng với điều kiện sản xuất của từng máy móc, thiết bị, tài sản phục vụ quản lý sản xuất.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và nhiệm vụ biện pháp thực hiện năm 2023.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi gửi:*  - HĐQT, BKS;  - Ban điều hành;  - Các BP;  -Lưu VT./. | GIÁM ĐỐC |

PHỤ LỤC

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CHỈ TIÊU | KH 2022 | TH 2022 | TH/KH 2022 (%) | KH 2023 | KH 2023/ TH 2022 (%) | GHI CHÚ |
|
|
| Sản xuất (triệu trang) | 3.600 | 3.401 | 94% | 3.650 | 107% |  |
| + Nhóm hàng Bao bì | 600 | 682 | 114% | 500 | 73% |  |
| + Nhóm hàng Tổng hợp | 3.000 | 2.719 | 91% | 3.150 | 116% |  |
| Tiêu thụ (triệu trang) | 3.600 | 3.675 | 102% | 3.650 | 99% |  |
| + Nhóm hàng Bao bì | 600 | 648 | 108% | 500 | 77% |  |
| + Nhóm hàng Tổng hợp | 3.000 | 1.967 | 66% | 3.150 | 160% |  |
| + Gia công SGK |  | 1.060 | 100% |  |  |  |
| Doanhthu | 91.700 | 97.562 | 106% | 89.500 | 92% |  |
| + Nhóm hàng Bao bì | 43.000 | 45.810 | 109% | 36.000 | 79% |  |
| + Nhóm hàng Tổng hợp | 47.000 | 44.108 | 94% | 49.000 | 102% |  |
| + Gia công SGK |  | 2.883 |  |  |  |  |
| + Giấy Vụn |  | 1.046 |  |  |  |  |
| + Doanh thu khác |  |  |  |  |  |  |
| + Thu nhập khác |  | 52 |  |  |  |  |
| *+ Lợi nhuận HĐ tài chính* | *1.700* | *3.663* | 215% | *4.500* | 123% |  |
| *+ Lợi nhuận HĐ SXKD* | *6.700* | *4.885* |  | *5.000* | 102% |  |
| Lợi nhuận trước thuế | 8.400 | 4.799 | 57% | 9.500 | 198% |  |
| Thuế TNDN (20%) | 1.680 | 987 |  | 1.900 |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế | 6.720 | 3.812 | 57% | 7.600 | 199% |  |
| Chia cổ tức % | 5,56 | 3,14 | 56% | 7,05 |  |  |
| Chia cổ tức | 5.002 | 262 | 5% | 6.348 | 2.423% |  |
| Lợi nhuận còn lại phân phối | 1.718 | 3.550 | 207% | 872 | 25% |  |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 150 | 85 | 57% | 380 | 447% |  |
| + Quỹ khen thưởng | 610 | 516 | 85% |  |  |  |
| + Quỹ phúc lợi | 610 | 2.688 | 441% | 228 | 8% |  |
| + Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH | 84 |  | 0% |  |  |  |
| + Thù lao HĐQT,BKS không chuyên trách | 264 | 261 | 99% | 264 | 101% |  |